

Số: /KH-UBND

Tỉnh Bắc, ngày 03 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Tỉnh Bắc năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Sơn Tịnh về Chuyển đổi số huyện Sơn Tịnh năm 2025, UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Tỉnh Bắc năm 2025, như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2024

Xã Tỉnh Bắc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra trong năm 2024 theo Kế hoạch chuyển đổi số của huyện, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã. Đến thời điểm tháng 11/2024, nhiều chỉ tiêu đã vượt kế hoạch năm đề ra, như: (a) Tổng số lượng tài khoản định danh điện tử cấp cho người đủ điều kiện; (b) Tỷ lệ thôn phủ sóng di động; (c) Số thuê bao băng rộng di động; (d) Số thuê bao Internet; (đ) Tỷ lệ người dùng Internet; (e) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, (f) Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Trong năm 2024, UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã ban hành 27 văn bản có nội dung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số nhằm thúc đẩy công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Trưởng Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo năm 2024.

2. Về thể chế số

a) Công tác xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch để thúc đẩy chuyển đổi số: UBND xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi số, hưởng ứng Tuần lễ Chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Thường xuyên rà soát quy trình, thủ tục hành chính, đề xuất chuẩn hóa mẫu biểu, quy trình để thiết lập trên hệ thống phục vụ người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận tiện.

b) Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo triển khai chuyển đổi số; giao nhiệm vụ có thời hạn và theo dõi để đánh giá tiến độ, mức độ hoàn thành; kiểm tra trực tiếp kết hợp gián tiếp về chuyển đổi số; kiểm tra cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

- Chủ tịch UBND xã phân công lãnh đạo, cán bộ, công chức (CBCC) phụ trách nhiệm vụ về chuyển đổi số, an toàn thông tin tại đơn vị theo quy định.

3. Hạ tầng số

- Tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ dân số trưởng thành, hộ gia đình có người có điện thoại thông minh, gia đình có kết nối Internet; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet. Cơ sở hạ tầng viễn thông bảo đảm thông tin, liên lạc; dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng được nâng cao, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và nhân dân.

- UBND xã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng hoàn thành 100% từ năm 2022 và được duy trì thường xuyên đến nay.

4. Nhân lực số

- Tổ công nghệ số của xã, Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn thường xuyên được củng cố và kiện toàn; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức.

- Tỷ lệ người lao động trên địa bàn xã được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số đạt tỷ lệ 64,94% (2335/3593 người trong độ tuổi lao động).

- Địa phương đã triển khai, khai thác nhiều nền tảng, cơ sở dữ liệu (CSDL) và hệ thống thông tin (HTTT) dùng chung của tỉnh như: Hệ thống văn bản dùng chung iOffice (tỉnh, huyện, xã), phần mềm quản lý cán bộ, công chức tỉnh, nền tảng chống mã độc tập trung Bkav, App công dân, App công chức tỉnh, phần mềm quản lý nhiệm vụ, hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, phần mềm quản lý tiền lương.

5. An toàn thông tin mạng

- Hệ thống mạng nội bộ của xã luôn được theo dõi, quản lý đảm bảo hoạt động thông suốt, các máy trạm được trang bị phần mềm phòng, chống mã độc tập trung tỉnh (*đã có 18/18 máy trạm trên địa bàn xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh và đã được tự động cập nhật lên phiên bản mới nhất*).

- Hệ thống an toàn thông tin mạng nội bộ xã Tĩnh Bắc được phê duyệt tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tĩnh. Đã ban hành phương án ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng nội bộ theo Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 12/7/2024.

6. Chính quyền số

- Trang thông tin điện tử cấp xã có đầy đủ chức năng, tính năng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu theo quy định. Đã thực hiện hiện việc chuyển đổi sang công nghệ IPv6 và thực hiện gắn nhãn Chứng nhận tín nhiệm

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai đồng bộ, 100% cán bộ, công chức xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử. Tỷ lệ văn bản được ký số đạt 95%.

- Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh ổn định, an toàn, duy trì kết nối với cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc

gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và công dân. Dịch vụ công trực tuyến cấp xã đạt 99,5. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tăng cao.

- Số hóa hồ sơ: số hóa đầu vào đạt 99,8%, đầu ra đạt 98,5%.

7. Kinh tế số và Xã hội số

- Giá trị kinh tế số của xã vẫn còn ở mức rất thấp, tỷ lệ doanh nghiệp/hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động chưa cao.

- Xã đã được phủ sóng mạng di động 3G/4G; truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 90%, không có thôn lôm sóng di động.

- Tỷ lệ dân số từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn xã có tài khoản thanh toán đang hoạt động tại ngân hàng và các tài khoản đang hoạt động của các tổ chức trung gian thanh toán đạt tỷ lệ 84,06% so với dân số trong độ tuổi. Tỷ lệ người dân giao dịch thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt tăng cao.

- 100% chế độ an sinh xã hội và chính sách người có công được thực hiện thống qua phương thức không dùng tiền mặt.

8. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

UBND xã đã tổ chức các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số, xây dựng chuyên mục với nhiều tin/bài viết riêng về chuyển đổi số trên Trang Thông tin điện tử xã. Chào mừng sự kiện Tuần lễ chuyển đổi số và Ngày chuyển đổi số Quốc gia, Tổ công nghệ số của xã phối hợp với Tổ công nghệ số thôn Minh Mỹ triển khai chiến dịch ra quân tuyên truyền, giới thiệu mô hình “Tuyên đường thanh toán không dùng tiền mặt”; triển khai thiết kế, niêm yết bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã bằng mã QR-Code; hướng dẫn quét mã tra cứu TTHC và nộp hồ sơ trực tuyến trên Dịch vụ công Quảng Ngãi.

Công tác truyền thông về chuyển đổi số thu hút sự tham gia của người dân và lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

9. Tồn tại, hạn chế

- Một số chỉ số/chỉ tiêu về dữ liệu chưa được thể chế hóa một cách đồng bộ, thống nhất, dẫn đến khó khăn trong việc thu thập, cập nhật, lưu trữ, kết nối, phân tích dữ liệu. Chưa có hướng dẫn cụ thể các nhóm chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành, theo dõi nhiệm vụ.

- Nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng rất đa dạng; trong khi đó nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin trên môi trường mạng của người dân còn nhiều hạn chế; kinh phí đầu tư cho an toàn thông tin nói riêng và cho chuyển đổi số nói chung còn thấp.

- Nhân lực phụ trách công tác chuyển đổi số tại địa phương làm kiêm nhiệm, chưa được trang bị kiến thức chuyên sâu về công nghệ và chuyển đổi số; tổ CNSCĐ cấp xã, thôn chưa có chế độ, chính sách nên hoạt động phần nào còn hạn chế.

- Kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong Nhân dân còn hạn chế, chưa kịp thời cập nhật kiến thức về kỹ năng số.

- Nguồn kinh phí từ Ngân sách Nhà nước chi cho chuyển đổi số chưa tương xứng với nhiệm vụ đặt ra; hạ tầng trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác chuyển đổi số chưa đồng bộ.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương;

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND xã Sơn Tịnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Các văn bản của UBND tỉnh: Số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

- Các văn bản của UBND huyện: số 61/KH-UBND ngày 04/4/2023 về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 1383/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực

hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025.

- Các văn bản của xã: Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU ngày 05/8/2024 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 17/7/2024 của UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

- Hoàn thành phát triển chính quyền điện tử, tập trung thực hiện các nhiệm vụ để tạo nền móng ban đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND huyện, UBND xã. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số khu vực doanh nghiệp, khu vực nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới thông minh; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của các cấp, các ngành cấp trên.

- Nâng cao năng lực, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, củng cố nhân lực chuyển đổi số; bổ sung, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCD; phát triển mạng lưới chuyển đổi số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCD.

- Một số chỉ tiêu cơ bản, phấn đấu thực hiện đến hết năm 2025 tại **Phụ lục 1**.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan, đơn vị, bộ phận.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các đơn vị bộ phận có liên quan thực hiện chuyển đổi số; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn về chuyển đổi số; lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng niềm tin của người dân về cải cách hành chính nhà nước.

2. Thể chế, chính sách số

Triển khai các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, UBND xã trên môi trường điện tử; rà soát, đề xuất cắt giảm các nội dung báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đề xuất các chính sách hỗ trợ hoạt động Tổ CNSCD.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; triển khai cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; tiếp tục triển khai dữ liệu, làm giàu dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu đã có; đảm bảo dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của các cấp.

- Tăng cường kết nối, góp phần tạo lập dữ liệu mới bằng các nền tảng số dùng chung, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, từng bước đảm bảo dữ liệu phục vụ chính quyền số cấp huyện, cấp xã.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức; bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

5. Phát triển dữ liệu số

- Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại UBND xã theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; bảo đảm Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong lưu trữ, quản lý và khai thác trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt mức bình quân chung của cả tỉnh.

- Phối hợp hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, huyện, xã dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phối hợp làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp và các doanh nghiệp; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số.

6. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, hoàn thành các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng năng lực đáp ứng của các hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCD.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động diễn tập, tập huấn do ngành cấp trên tổ chức.

7. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tình hình tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, huyện, xã, kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp ngành cấp trên tiếp tục triển khai Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, đảm bảo năng lực phục vụ đến xã; tổ chức khai thác hệ thống Phòng họp không giấy dùng chung của UBND tỉnh gắn kết đồng bộ với công tác vận hành

khai thác Hệ thống hội nghị truyền hình huyện Sơn Tịnh.

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn trên địa bàn xã một cách đồng bộ, hiệu quả.

8. Kinh tế số và Xã hội số

- Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 16/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; phát triển tên miền trong khu vực hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp theo Quyết định số 826/QĐ-BTTTT ngày 21/5/2024, từng bước hiện diện doanh nghiệp trên môi trường số, thúc đẩy thương mại điện tử, kinh doanh trên môi trường số.

- Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3445/BNN-VPĐP ngày 29/5/2023 về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng, huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số, mạng lưới tư vấn viên chuyển đổi số và đặc biệt, lấy hoạt động của Tổ CNSCĐ là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch hoạt động BCD chuyển đổi số xã; gắn kết với hoạt động Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Đề án 06 xã; ban hành kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2025 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số; thực hiện phân công nhiệm vụ đối với thành viên BCD Chuyển đổi số xã phù hợp nội dung nhiệm vụ trong năm;

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương; thực hiện đánh giá chuyển đổi số theo Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Triển khai các chính sách thu hút nhân lực.
- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số, phát triển các ngành, lĩnh vực đang có xu hướng phát triển.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Phối hợp triển khai thực hiện Thỏa thuận hợp tác chiến lược về Chuyển đổi số với các cơ quan, tổ chức liên quan; phối hợp đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Thực hiện mục tiêu đảm bảo tỷ lệ chi tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số là 0,5% tổng chi thường xuyên ngân sách cấp xã theo Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 31/10/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ Chương trình MTQG; bố trí đầu tư các hạng mục về hạ tầng, có tính chất hạ tầng về Chuyển đổi số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã và các đơn vị, bộ phận có liên quan

a) Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số do UBND huyện và ngành cấp trên giao; chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số tại địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 31/10/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 14-CTr/ĐU ngày 05/8/2024 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 17/7/2024 của UBND xã về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu

đến hết năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó chú trọng các chỉ tiêu về hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại cấp xã; chuẩn bị cho việc kết thúc giai đoạn phát triển Chính quyền điện tử vào cuối năm 2025, sẵn sàng phát triển Chính quyền số vào đầu năm 2026.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê

a) Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, hướng dẫn của Phòng Văn hóa – Thông tin huyện.

b) Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Kế hoạch này, khẩn trương hoàn thiện *danh mục nhiệm vụ chi tiết* để triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó *nêu rõ nội dung nhiệm vụ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện, thời gian hoàn thành, kết quả đạt được* để đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch được kiểm tra chặt chẽ, đạt hiệu quả; báo cáo UBND xã **trong tháng 01/2025** để theo dõi, chỉ đạo.

c) Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn hoạt động của Tổ CNSCĐ.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất của các đơn vị, tham mưu phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện đảm bảo hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

đ) Hướng dẫn, làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra và thực hiện chế độ thông tin báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch cho UBND huyện và Phòng Văn hóa – Thông tin huyện quy định.

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên hoàn thành số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn xã; làm sạch, cập nhật đầy đủ, chính xác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; triển khai số hoá, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử, cấp phiếu lý lịch tư pháp trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã từ năm 2025 trở đi theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

4. Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng & Môi trường

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; phối hợp rà soát, xác định rõ nhiệm vụ chuyên ngành lĩnh vực đất đai, nhiệm vụ chuyển đổi số đất đai, phân định rõ trách nhiệm giữa các đơn vị; triển khai hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Tiếp tục triển khai hoàn thành việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực đất đai, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của UBND tỉnh về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

và hướng dẫn của Sở ngành chức năng của tỉnh.

5. Công chức Tài chính – Kế toán

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí, đảm bảo phục vụ nhu cầu Chuyển đổi số tại địa phương.

6. Công chức Văn hóa – Xã hội

Phối hợp với Công chức Văn phòng – Thống kê thực hiện các nội dung tuyên truyền/truyền thông về chuyển đổi số; xây dựng các chuyên mục, tin, bài viết về công tác chuyển đổi số tại địa phương để phát trên Đài truyền thanh và Trang Thông tin điện tử xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Tịnh Bắc năm 2025. Đề nghị các đơn vị/bộ phận, công chức chuyên môn có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các đơn vị, cá nhân liên quan kịp thời báo cáo UBND xã (*thông qua Văn phòng UBND*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Sơn Tịnh;
- Phòng VHHT huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (báo cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các hội đoàn thể ở xã;
- Công chức chuyên môn thuộc xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Linh

Phụ lục I
DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU
PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 03/12/2024 của UBND xã)

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Văn phòng UBND xã	Bộ phận Một cửa
2	Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%	Văn phòng UBND xã	Bộ phận Một cửa
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.	Văn phòng UBND xã	Các cơ quan cấp huyện; Công an xã; các bộ phận chuyên môn có liên quan
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.	Văn phòng UBND xã	Bộ phận Một cửa
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.	Văn phòng UBND xã	Bộ phận Một cửa
6	Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin cáo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn có liên quan
7	100% nhiệm vụ được cấp trên giao được theo dõi, chỉ đạo, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn có liên quan
8	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại cấp xã đạt 60%.	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn có liên quan
9	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 20%	Văn phòng UBND xã	Công chức TCKT, các doanh nghiệp
10	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 15%.	Văn phòng UBND xã	Công chức TCKT, các doanh nghiệp
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.	Phòng VH và TT	UBND cấp xã

TT	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
12	100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.	Công chức VHXXH	Các doanh nghiệp viễn thông
13	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;	VP UBND xã	Công chức chuyên môn có liên quan
14	Phối hợp với cơ quan cấp huyện triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	VP UBND xã	Công chức chuyên môn có liên quan

Phụ lục II
DỰ KIẾN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ KINH PHÍ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 03/12/2024 của UBND xã)

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn
1	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin theo Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông	15	CTX, NSX
2	Trang bị thiết bị tường lửa cho hệ thống mạng LAN, Wifi trụ sở làm việc UBND xã và 11 xã	20	CTX, NSX
3	Trang bị máy bấm số tự động, máy tra cứu thông tin hành chính công, máy tính bảng phục vụ đánh giá sự hài lòng của người dân, tivi hiển thị	50	CTX, NSX
4	Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số	50	CTX, NSX
5	Hoạt động Trang Thông tin điện tử cấp xã	10	CTX, NSX
6	Tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu, tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2025	10	CTX, NSX
TỔNG		155	

Nhu cầu và kinh phí năm 2025 là 155 triệu đồng từ nguồn chi thường xuyên, ngân sách xã.